

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 223/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai  
đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương  
năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số  
40/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi  
hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông  
thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính  
phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc  
gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm  
2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình  
mục tiêu quốc gia.*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân  
sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương  
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa  
bàn tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 69/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7  
năm 2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng  
ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện chương trình  
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 110/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3  
năm 2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương  
giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông  
thôn mới; số 124/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 về phân bổ chi tiết nguồn*

vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương năm 2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Xét Tờ trình số 2241/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua việc điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới tại Mục I.3 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Phụ lục 1 kèm theo)*

**Điều 2.** Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, như sau:

1. Tổng nguồn phân bổ năm 2025: 154.755 triệu đồng.
2. Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Phụ lục kèm theo.

*(Phụ lục 2 kèm theo)*

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính, Ngoại giao;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, các Tổ và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**

**PHỤ LỤC 1:**  
**ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NSTW GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  
**THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**



(Kèm theo Nghị quyết số **223**/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh)

TT	Các Chương trình chuyên đề	Địa điểm	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Đơn vị thực hiện
				Tăng (+)	Giảm (-)		
	<i>Bố trí vốn các chương trình chuyên đề</i>		51.604	-	-	51.604	
1	Chương trình Môi trường sống (OCCOP)		10.000			10.000	
2	Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh		4.500			4.500	
3	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn		15.604			15.604	
-	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các làng nghề chế biến bún, bánh mì xát	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	6.000		5.700	300	Số Tài nguyên và Môi trường
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	9.604			9.604	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

TT	Các Chương trình chuyên đề	Địa điểm	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Đơn vị thực hiện
				Tăng (+)	Giảm (-)		
-	Nâng cấp, sửa chữa tuyến ống cấp nước sạch cho các xã Cảnh Dương và Quảng Châu	Các xã: Cảnh Dương, Quảng Châu	-	5.700		5.700	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
4	Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM		8.000			8.000	
5	Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới		5.500			5.500	
6	Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới		8.000			8.000	



**PHỤ LỤC 2:**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT (NGUỒN NSTW) CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số **223**/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh)

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến nay	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>618.050</b>	<b>463.295</b>	<b>154.755</b>		
<b>I</b>	<b>Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>566.446</b>	<b>427.158</b>	<b>139.288</b>		
1	Huyện Lệ Thủy	68.979	54.976	14.003		
2	Huyện Quảng Ninh	46.750	35.696	11.054		
3	Thành phố Đồng Hới	18.175	13.753	4.422		
4	Huyện Bố Trạch	113.506	85.502	28.004		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
5	Huyện Quảng Trạch	81.273	60.637	20.636		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
6	Thị xã Ba Đồn	30.292	22.921	7.371		
7	Huyện Tuyên Hóa	103.964	76.697	27.267		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
8	Huyện Minh Hóa	103.507	76.976	26.531		Thu hồi vốn ứng trước dự toán ngân sách tỉnh tại QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>Phân bổ 10% nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình, chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>	<b>51.604</b>	<b>36.137</b>	<b>15.467</b>		

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Vốn đã bố trí đến nay	Kế hoạch năm 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	<b>Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)</b>					
-	Dự án nâng cao năng lực sơ chế, chế biến quy mô vừa và nhỏ cho các chủ thể OCOP	3.500	1.057	2.443	Chi cục Phát triển nông thôn	
2	<b>Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh</b>					
-	Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	4.500	4.190	310	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	<b>Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn</b>					
-	Nâng cấp, sửa chữa tuyến ống cấp nước sạch cho các xã Cảnh Dương và Quảng Châu	5.700		5.700	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh MTNT	
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	9.604	7.510	2.094	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh MTNT	
4	<b>Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM</b>					
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phát triển mô hình làng văn hóa du lịch	5.000	4.200	800	Sở Du lịch	
-	Phát triển mô hình du lịch thích ứng thời tiết, hình thành Làng du lịch nông thôn	3.000	2.100	900	Sở Du lịch	
5	<b>Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới</b>					
-	Ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư hệ thống dây chuyền chiết xuất, đóng chai nước mắm và bảo quản, chế biến thủy sản phục vụ xây dựng nông thôn mới	5.500	3.500	2.000	Sở Khoa học và Công nghệ	
6	<b>Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới</b>					
-	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tại địa bàn các xã	8.000	6.780	1.220	Công an tỉnh	